

Ngày 30/06/2025	14,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.8%	11.1%	15.8%

	Q2/25	
ROE	15.9%	+/- YoY ▲ 2.9%

	Q2/25		
DT thuần	99.0	QoQ ▲ 44.4	YoY ▲ 10.5
		▲ 81.4%	▲ 11.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	154	YoY ▲ 7.00
		▲ 4.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	52.0	QoQ ▲ 29.0	YoY ▲ 1.90
		▲ 126%	▲ 3.7%
	tỷ VNĐ		

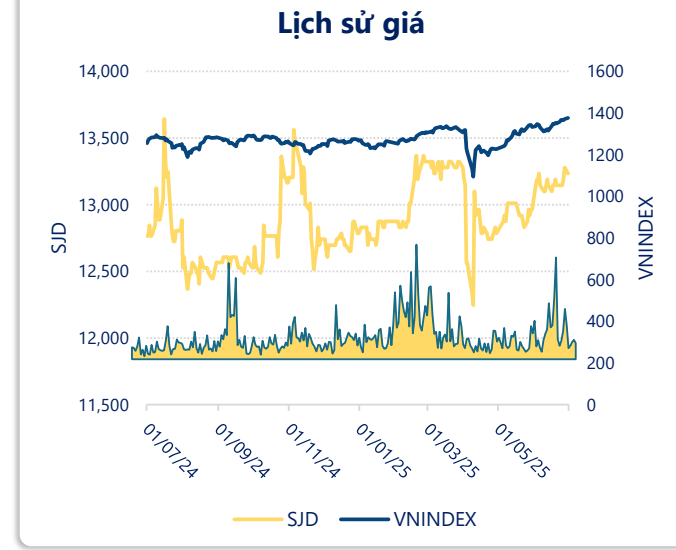
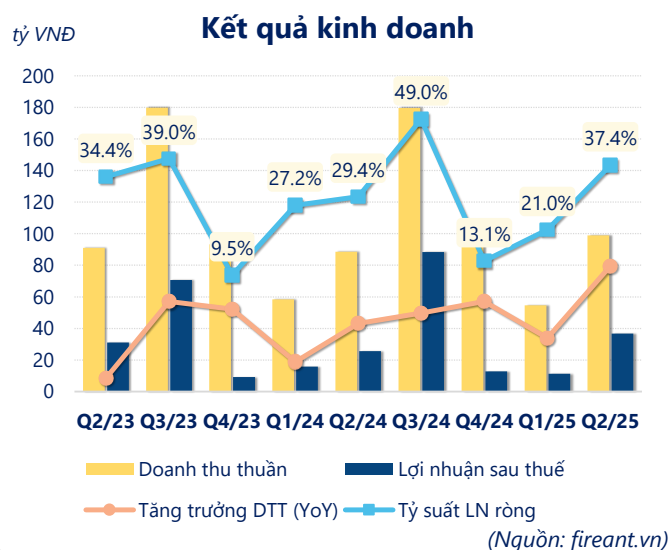
	6T 2025	
LN gộp	75.0	YoY ▼ 5.10
		▼ 6.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	46.2	QoQ ▲ 31.6	YoY ▲ 13.0
		▲ 216%	▲ 39.2%
	tỷ VNĐ		

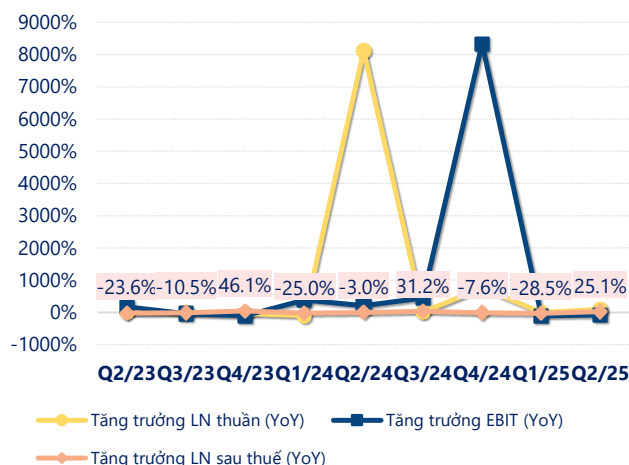
	6T 2025	
LN thuần	60.8	YoY ▲ 7.00
		▲ 12.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	36.8	QoQ ▲ 25.5	YoY ▲ 11.2
		▲ 225%	▲ 43.7%
	tỷ VNĐ		

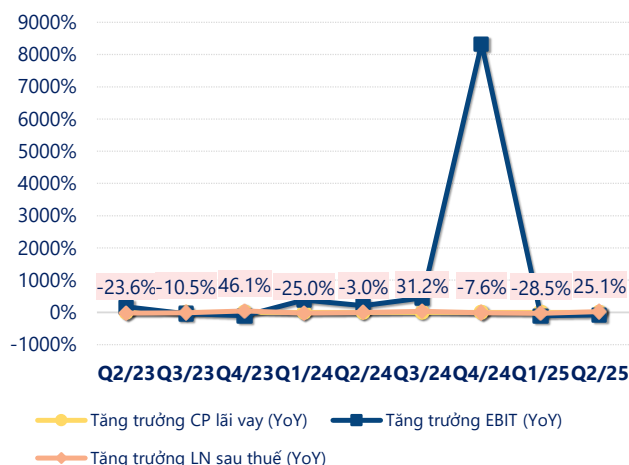
	6T 2025	
LN sau thuế	48.1	YoY ▲ 6.70
		▲ 16.1%
	tỷ VNĐ	



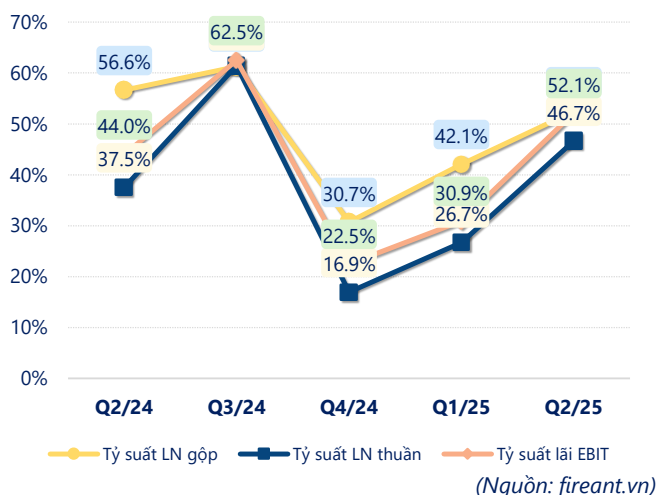
Tăng trưởng lợi nhuận



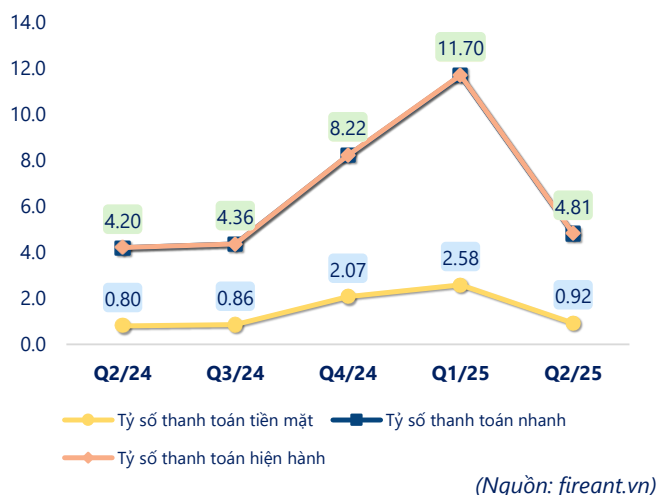
Tăng trưởng chi phí



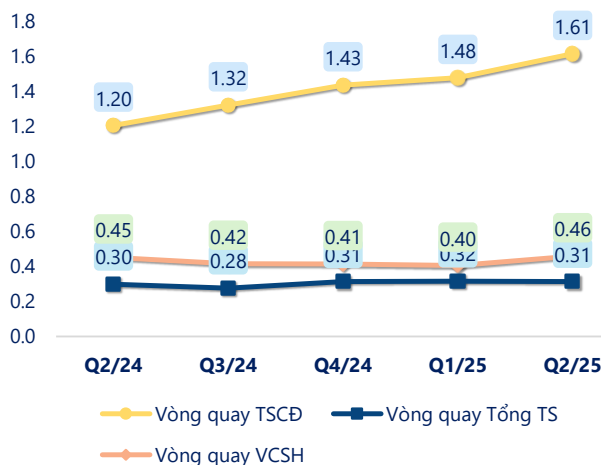
Tỷ suất lợi nhuận



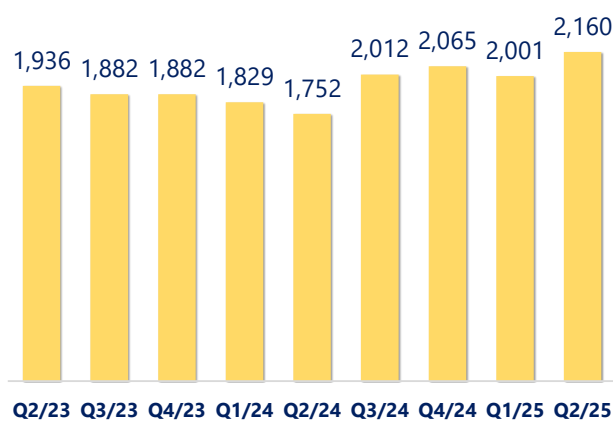
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	99.0	88.5	11.9%	154	147	4.6%
Giá vốn hàng bán	47.1	38.4	22.6%	78.7	66.9	17.7%
Lợi nhuận gộp	52.0	50.1	3.7%	75.0	80.1	-6.4%
Doanh thu HĐTC	7.78	1.10	608%	9.56	2.03	370%
Chi phí TC	7.57	9.82	-22.9%	9.89	12.3	-19.4%
Chi phí lãi vay	4.98	5.74	-13.3%	7.30	8.19	-10.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	5.97	8.20	-27.2%	13.8	16.0	-13.5%
LN thuần từ HĐKD	46.2	33.2	39.2%	60.8	53.8	12.9%
Lợi nhuận khác	0.42	-0.03	1498%	0.42	-0.23	279%
LN trước thuế	46.6	33.2	40.4%	61.2	53.6	14.2%
Lợi nhuận sau thuế	36.8	25.6	43.7%	48.1	41.4	16.1%
LNST của CĐ cty mẹ	37.0	26.0	42.3%	48.5	41.9	15.6%

(Nguồn: fireant.vn)

